

Số: 01/BC-DKPM-KTKH

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 05 tháng 03 năm 2020

## BÁO CÁO

### Về việc thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phụ Mỹ

Kính gửi: Hội đồng quản trị

Căn cứ Giấy phép kinh doanh số 3501741445 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần 3 ngày 27/12/2018;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phụ Mỹ được Cổ đông sáng lập Công ty thông qua ngày 11/4/2016;

Căn cứ vào tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước trong sản xuất và kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại Hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt và Tổng công ty Dầu Việt Nam chấp thuận;

Căn cứ tình hình sản xuất thực tế năm 2019, phương hướng; kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty;

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phụ Mỹ báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất năm 2020 của Công ty như sau:

#### A. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019

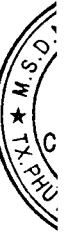
##### I. Đặc điểm tình hình

###### 1. Thuận lợi

- Được sự hỗ trợ của Tổng công ty trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là công tác pha chế xăng dầu tại các kho được thuận lợi;
- Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được duy trì hiệu lực, nâng cao năng lực quản lý điều hành Công ty.
- Công ty đã có Phòng hóa nghiệm đạt chuẩn Villas, thực hiện đánh giá chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn;
- Đội ngũ CBCVN đủ năng lực; trình độ đáp ứng công việc được giao và những thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Mặc dù năm 2019 là năm có nhiều thay đổi nhân sự trong bộ máy quản lý của Công ty nhưng cũng đã mở ra cho Công ty những định hướng mới tháo gỡ một phần nào khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

###### 2. Khó khăn

- Nền kinh tế trong nước đã hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới nên chịu sự ảnh hưởng chung. Tổng công ty cũng như Phụ Mỹ đang từng bước phải thay đổi để bắt kịp với những thay đổi của nền kinh tế.



- Năm 2019 có nhiều thời điểm giá bán Condensate trong nước bằng với giá bán xăng RON92 trên thị trường thế giới.
  - Các mỏ Condensate trên thềm lục địa đang trong giai đoạn cuối nên sản lượng khai thác giảm, chất lượng không ổn định.
  - Năm 2019 tình hình chính trị; kinh tế thế giới có nhiều bất ổn, giá cả xăng dầu trên thế giới tăng giảm liên tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP nói chung và Phú Mỹ nói riêng.
  - Năm 2019 là năm thứ 2 Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP thực hiện sản phẩm kinh doanh xăng E5- Ron 92 thay thế cho xăng A92 theo qui định của Nhà nước nên vẫn còn rất nhiều khó khăn.
  - Công ty phải thực hiện pha chế xăng dầu ở nhiều địa điểm khác nhau, cách xa Nhà máy sản xuất của Công ty nên việc quản lý chất lượng hàng hóa pha chế cũng gặp nhiều khó khăn;
  - Sản lượng sản xuất trong năm tuy có nhiều biến động nhưng với sự hỗ trợ của Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch được giao.
  - Việc thực hiện các định hướng sản xuất kinh doanh mới còn gặp nhiều khó khăn do nguồn nhân lực của Công ty hiện nay mặc dù có trình độ, năng lực nhưng chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới.
- **Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gặp nhiều khó khăn, nhưng dưới sự đồng lòng; quyết tâm cao của Ban lãnh đạo và sự cố gắng của toàn thể CBCNV, Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 cụ thể như sau:**

## II. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng sản xuất	m <sup>3</sup>	175.190	188.449	107,6%
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	9.500	33.695	354,7%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	43.320	23.705	54,7%
1.3	Pha chế xăng, dầu: A91/A95/E5DO	-	122.370	131.049	111,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	37,1	35,8	96,5%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	45,9	40,8	88,9%
4	LN gộp	Tỷ đồng	-8,7	-5,0	57,7%
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	13,5	15,2	112,6%
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	21,0	21,2	100,9%
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,5	0,016	1,0%
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,316	-
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,2	0,61	268,6%
10	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,04	0,19	514%
11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,18	0,43	233,5%
12	MSTS, duy tu sửa chữa	Tỷ đồng	2,5	1,7	68,0%
13	Lao động bình quân	Người	119	115	97,0%

## 1. Công tác sản xuất

- Trong năm Công ty đã thực hiện gia công cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các đối tác khác với tổng sản lượng thực hiện là 188.449 m<sup>3</sup> đạt 107,6% kế hoạch, trong đó:
  - + **Pha chế xăng A91/A95/E5 và DO:** 131.049 m<sup>3</sup> đạt 111,7% kế hoạch năm, trong năm thực hiện pha chế xăng A92/A95/E5/DO ở các địa điểm như Miền Đông, Nhà Bè, Đình Vũ, Thái Bình.
  - + **Sản lượng chạy tháp:** 23.705 m<sup>3</sup>, đạt 54,7% kế hoạch năm (công suất ~ 13% so với thiết kế), số tháng chạy tháp thực hiện trong năm là 1,5 tháng.
  - + **Gia công Condensate Dinh Cốt:** 33.695 m<sup>3</sup> đạt 354,7% kế hoạch năm, tăng 254,7% so với kế hoạch.

## 2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và duy tu sửa chữa

- **Công tác đầu tư xây dựng và mở rộng hoạt động kinh doanh**
  - + Trong năm đã tiến hành các bước nghiên cứu, khảo sát thị trường và các thủ tục pháp lý để thực hiện đầu tư cây xăng và đã hoàn thiện phương án xây dựng cây xăng tại vị trí mặt bằng của Công ty.
  - + Năm 2019 đơn vị đã thực hiện gia công hàng hóa cho một số khách hàng khác ngoài Tổng công ty Dầu Việt Nam.
- **Công tác duy tu sửa chữa**
  - + Thực hiện duy tu sửa chữa trong năm theo kế hoạch được duyệt với chi phí ước thực hiện là 1,7 tỷ đồng đạt 68% kế hoạch.
  - + Công tác duy tu sửa chữa của Công ty chủ yếu do phòng Kỹ thuật Công nghệ của Công ty thực hiện.
  - + Trong năm 2019 đơn vị đã thực hiện duy tu sửa chữa cho các đơn vị khác và Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP với doanh thu thực hiện là 600 triệu đồng.

## 3. Công tác tài chính

- Thực hiện tốt các quy định, quy chế về công tác tài chính. Đảm bảo các nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán hiện hành theo đúng các quy định của Nhà nước.
- Cân đối và sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra tình trạng thất thoát vốn đầu tư.
- Doanh thu thực hiện: 35,8 tỷ đồng đạt 96,5% kế hoạch (Mặc dù tổng sản lượng thực hiện trong năm vượt so với kế hoạch nhưng Doanh thu trong năm không đạt là Doanh thu từ công tác gia công chạy tháp chiếm 71%/tổng doanh thu trong khi sản lượng chạy tháp trong năm chỉ đạt 54,7% kế hoạch).
- Lợi nhuận trước thuế: 0,61 tỷ đồng đạt 268,6%, vượt 168,6% so với kế hoạch.
- Giá thành gia công bình quân thực hiện trong năm là 312 đồng/lít, giảm 17% so với kế hoạch (kế hoạch được duyệt 375 đồng/lít, giá thành giảm do sản lượng chạy tháp giảm, chi phí duy tu sửa chữa chưa đạt kế hoạch, thực hiện tiết giảm các chi phí khác...).

## 4. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý

- Lao động bình quân trong năm là 115 người đạt 97% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân từ lương của người lao động là 11,54 triệu đồng/ng/tháng đạt 105% kế hoạch với tổng thu nhập là 14,37 tr đồng/ng/tháng.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,..) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì tính hiệu lực Hệ thống quản lý tích hợp, nâng cao công tác quản lý điều hành Công ty.
- Trong năm đã thực hiện rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định, định mức phù hợp với tình hình sản xuất.
- Thực hiện đánh giá nội bộ, giám sát và thực hiện cập nhật chuyển đổi Hệ thống quản lý tích hợp theo yêu cầu ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 29001:2013 và OHSAS 18001:2007.
- Thực hiện đào tạo nội bộ theo kế hoạch và tham gia đầy đủ các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty Dầu Việt Nam -CTCP tổ chức.

### **5. Công tác An toàn PCCN**

- Trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn, đảm bảo an toàn về người và tài sản.
- Tổ chức cho CBCNV tham gia diễn tập, huấn luyện về an toàn PCCN theo đúng kế hoạch năm.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các quyền lợi của người lao động trong công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động theo đúng kế hoạch được giao.
- Thực hiện đề án 808 “Nâng cao chất lượng dịch vụ Kho xăng dầu” theo chương trình hành động của Tổng công ty Dầu Việt Nam và áp dụng phương pháp 5S trong toàn Công ty.

### **6. Công tác thử nghiệm**

- Trong năm ước thực hiện 352 mẫu thử nghiệm, trong đó thử nghiệm mẫu trong nội bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP là 242 mẫu, khách hàng bên ngoài là 110 mẫu.
- Thực hiện sắp xếp, xử lý các mẫu xăng; dầu; phụ gia tại phòng lưu mẫu và kho chất chuẩn được duy trì và thực hiện thường xuyên.
- Thực hiện đánh giá giám sát tiêu chuẩn vilas hàng năm theo đúng kế hoạch.

### **III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019**

- Năm 2019 là năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBCNV Công ty và sự hỗ trợ của Tổng công ty, Công ty đã hoàn thành một số nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2019 với kết quả như sau:
  - + Công tác quản lý chất lượng, hao hụt trong năm thực hiện tốt. Hàng hóa đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn, hao hụt thực hiện tại các công đoạn thấp hơn so với định mức, tổng lượng nguyên liệu tiết kiệm được là 120 m<sup>3</sup>.
  - + Tổng sản lượng gia công trong năm vượt 7,6% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế vượt 168,6% so với kế hoạch năm.
  - + Trong năm thực hiện đánh giá giám sát, cập nhật, chuyển đổi Hệ thống quản lý tích hợp (Chất lượng – Môi trường – An toàn) theo đúng qui trình, duy trì tính hiệu lực.
  - + Thực hiện bổ sung sửa đổi quy chế, qui định, nội quy, thỏa ước lao động tập thể phù hợp với điều kiện sản xuất.
  - + Thực hiện bổ nhiệm; sắp xếp; chấn chỉnh công tác nhân sự phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

- + Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, lương thưởng cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động theo đúng quy định của Công ty và Pháp luật.
- + Công tác an toàn được thực hiện tốt, không có bất kỳ sự cố mất an toàn nào xảy ra trong năm, đảm bảo an toàn người và tài sản.
- + Trong năm đã ký kết và thực hiện gia công hàng hóa cho các đối tác khác ngoài Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCT.
- + Cung cấp dịch vụ thử nghiệm, duy tu sửa chữa, súc rửa bồn bể cho các đơn vị trong Tổng công ty.

## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

### **I. Phương hướng**

- Năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện phương án gia công xăng dầu; Condensate cho Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCT, sản lượng pha chế dự kiến tương đương với thực hiện năm 2019. Với tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước và định hướng hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty như hiện nay, Công ty dự kiến xây dựng phương hướng kế hoạch cho năm 2020 như sau:
- Tiếp tục thực hiện gia công sản phẩm xăng A91/A95/E5 và DO với sản lượng: 125.000 m<sup>3</sup>
- Gia công Condensate Dinh Cố với sản lượng: 31.800 m<sup>3</sup>
- Gia công Condensate Nam Côn Sơn với sản lượng: 25.000 m<sup>3</sup>
- Trong năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cây xăng theo phương án đã được duyệt.
- Tiếp tục tìm kiếm và gia công hàng hóa cho các đối tác khác ngoài Tổng công ty Dầu Việt Nam.
- Mở rộng thêm các dịch vụ khác như: Thử nghiệm mẫu, sửa chữa bảo dưỡng, súc rửa bồn bể,...

### **II. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2020**

- Tập trung mọi hoạt động cho 2 lĩnh vực chính là chưng cất và pha chế. Tìm các giải pháp để thực hiện những định hướng mới cho Công ty trong năm 2020.
- Thực hiện đầu tư, xây dựng xăng theo phương án đã được duyệt đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Nâng cao tinh thần đoàn kết, ổn định tư tưởng; tâm lý cho người lao động cùng Công ty và Tổng công ty vượt qua những khó khăn trong giai đoạn hiện nay;
- Tự tìm phương án giải quyết cho các vấn đề, chủ động linh hoạt trong mọi hoạt động trong quyền hạn được giao;
- Thực hiện cải tiến và tăng cường công tác quản trị, duy trì tính hiệu lực của Hệ thống quản lý tích hợp;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp có thể giải quyết được các vấn đề cần thiết giảm chi phí thuê ngoài.
- Công tác An toàn – PCCN luôn được đặt lên hàng đầu, đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản trong mọi hoạt động sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu tìm kiếm các loại phụ gia phù hợp phục vụ công tác pha chế xăng nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Bảo toàn và đầu tư vốn hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí.

### 3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

- Với tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước và định hướng hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty như hiện nay, Công ty đề ra phương hướng kế hoạch cho năm 2020 với chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2019, đặc điểm tình hình kinh tế năm 2020 và năng lực sản xuất của Công ty.
- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được Công ty xây dựng và Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP chấp thuận cụ thể như sau:
  - + Chỉ tiêu sản lượng được xây dựng trên tình hình chung của Tổng công ty, và năng lực sản xuất của Công ty;
  - + Chỉ tiêu doanh thu mang tính tương đối dựa trên số liệu kế hoạch do còn phụ thuộc vào tình hình sản xuất trong năm;
  - + Giá vốn được xây dựng phù hợp với quy mô sản xuất, sản lượng kế hoạch xây dựng và theo quy định, định mức chung của Công ty;
  - + Doanh thu tài chính và các thu nhập khác tạm tính như thực hiện năm 2019 và theo kế hoạch năm 2020.

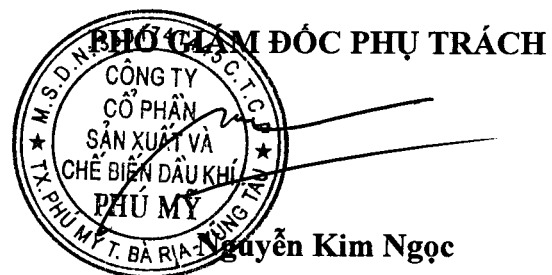
#### \* Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>	<b>M<sup>3</sup></b>	<b>181.800</b>
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800
1.2	Sản lượng chạy thấp	-	25.000
1.3	Sản lượng pha chế (A91/A95/E5/DO)	-	125.000
<b>2</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>34,347</b>
<b>3</b>	<b>Giá vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>42,756</b>
<b>4</b>	<b>LN gộp</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>-8,409</b>
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	12,791
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	22,500
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,301</b>
8	Thuế TNDN (20%)	Tỷ đồng	0,260
<b>9</b>	<b>Duy tu sửa chữa, mua sắm tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1,301</b>
<b>10</b>	<b>Lao động bình quân</b>	<b>Người</b>	<b>115</b>

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV (để biết);
- Lưu VT, KTKH, ĐTTM (01b).



**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch năm 2020 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ), như sau:

**1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Năm 2019 tình hình chung của thị trường kinh doanh xăng dầu vẫn chưa hết khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam – PVOIL (Cổ đông lớn của Công ty) vẫn phụ thuộc rất lớn vào sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Tổng công ty cũng như PVOIL Phú Mỹ đang từng bước phải thay đổi để bắt kịp với những thay đổi của nền kinh tế. Các mỏ condensate trên thềm lục địa đang trong giai đoạn cuối nên sản lượng khai thác giảm, chất lượng không ổn định. Giá bán condensate trong nước có nhiều thời điểm trong năm bằng với giá xăng RON92 trên thị trường thế giới. Sản lượng sản xuất trong năm tuy có nhiều biến động nhưng với sự hỗ trợ của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP, Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch được giao.

Nhận thức được tình hình chung của thị trường cũng như tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị luôn bám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 11/4/2019.

**2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019**

**2.1. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của hội đồng quản trị**

Thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, HĐQT đã chủ động giám sát, hỗ trợ, phối hợp cùng Ban Giám đốc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức họp định kỳ cùng Ban điều hành Công ty ra quyết định trên cơ sở ý kiến tập thể với sự đồng thuận



cao, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn để giám sát. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ 01 quý/lần và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác công bố, cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như phúc đáp kịp thời các ý kiến, yêu cầu của Cổ đông.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua.

## **2.2. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019**

Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị chỉ đạo và thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019
- Phối hợp thường xuyên cùng Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phân chia lợi nhuận theo đúng Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 11/4/2019 của ĐHĐCĐ năm 2019;
- Hoàn thành công tác thanh quyết toán thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và hoàn thành việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;
- Hoàn tất các thủ tục thay đổi nhân sự của HĐQT và Ban Giám đốc như: Bà Đặng Thị Lan Phương thôi giữ chức thành viên HĐQT từ ngày 03/9/2019 theo đơn xin từ nhiệm ngày 03/9/2019.

## **3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC**

### **3.1. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh**

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với định hướng, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.



### 3.2. Về chính sách đối với Người lao động

- Quyền lợi của Người lao động tại Công ty được đảm bảo phù hợp quy chế trả lương, trả thưởng theo chức danh công việc;
- Tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước về chính sách đối với Người lao động.

## 4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2019

### 4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Trong năm 2019, Công ty đã đạt được kết quả với một số chỉ tiêu cơ bản, như sau:

TT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Sản lượng sản xuất	m <sup>3</sup>	175.190	188.449	107,6%
1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	9.500	33.695	354,7%
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	43.320	23.705	54,7%
1.3	Pha chế xăng, dầu: A91/A95/E5DO	-	122.370	131.049	111,7%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	37,1	35,8	96,5%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	45,9	40,8	88,9%
4	LN gộp	Tỷ đồng	-8,7	-5,0	57,7%
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	13,5	15,2	112,6%
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	21,0	21,2	100,9%
7	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,5	0,016	1,0%
8	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,316	-
9	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,2	0,61	268,6%
10	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,04	0,19	514%
11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,18	0,43	233,5%
12	MSTS, duy tu sửa chữa	Tỷ đồng	2,5	1,7	68,0%
13	Lao động bình quân	Người	119	115	97,0%

- Trong năm Công ty đã thực hiện gia công cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các đối tác khác với tổng sản lượng thực hiện là 188.449 m<sup>3</sup> đạt 107,6% kế hoạch, trong đó:

+ **Pha chế xăng A91/A95/E5 và DO:** 131.049 m<sup>3</sup> đạt 111,7% kế hoạch năm, trong năm thực hiện pha chế xăng A92/A95/E5/DO ở các địa điểm như Miền Đông, Nhà Bè, Đình Vũ, Thái Bình.

350  
CC  
CÔ  
ÁN,  
BIẾ  
PHI  
7.1

+ **Sản lượng chạy tháp:** 23.705 m<sup>3</sup>, đạt 54,7% kế hoạch năm (công suất ~ 13% so với thiết kế), số tháng chạy tháp thực hiện trong năm là 1,5 tháng.

+ **Gia công Condensate Dinh Cốc:** 33.695 m<sup>3</sup> đạt 354,7% kế hoạch năm, tăng 254,7% so với kế hoạch.

#### **4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và duy tu sửa chữa**

##### **- Công tác đầu tư xây dựng và mở rộng hoạt động kinh doanh**

+ Trong năm đã tiến hành các bước nghiên cứu, khảo sát thị trường và các thủ tục pháp lý để thực hiện đầu tư cây xăng và đã hoàn thiện phương án xây dựng cây xăng tại vị trí mặt bằng của Công ty.

+ Năm 2019 đơn vị đã thực hiện gia công hàng hóa cho một số khách hàng khác ngoài Tổng công ty Dầu Việt Nam.

##### **- Công tác duy tu sửa chữa**

+ Thực hiện duy tu sửa chữa trong năm theo kế hoạch được duyệt với chi phí ước thực hiện là 1,7 tỷ đồng đạt 68% kế hoạch.

+ Công tác duy tu sửa chữa của Công ty chủ yếu do phòng Kỹ thuật Công nghệ của Công ty thực hiện.

+ Trong năm 2019 đơn vị đã thực hiện một số công tác dịch vụ cho các đơn vị khác và Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP với doanh thu thực hiện là 600 triệu đồng.

#### **4.3. Công tác tài chính, kế toán**

- Thực hiện tốt các quy định, quy chế về công tác tài chính. Đảm bảo các nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán hiện hành theo đúng các quy định của Nhà nước.
- Cân đối và sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra tình trạng thất thoát vốn đầu tư.
- Doanh thu thực hiện: 35,8 tỷ đồng đạt 96,5% kế hoạch (*Mặc dù tổng sản lượng thực hiện trong năm vượt so với kế hoạch nhưng Doanh thu trong năm không đạt là Doanh thu từ công tác gia công chạy tháp chiếm 71%/tổng doanh thu trong khi sản lượng chạy tháp trong năm chỉ đạt 54,7% kế hoạch*).
- Lợi nhuận trước thuế: 0,61 tỷ đồng đạt 268,6%, vượt 168,6% so với kế hoạch.
- Giá thành gia công bình quân thực hiện trong năm là 312 đồng/lít, giảm 17% so với kế hoạch (*kế hoạch được duyệt 375 đồng/lít, giá thành giảm do sản lượng chạy tháp giảm, chi phí duy tu sửa chữa chưa đạt kế hoạch, thực hiện tiết giảm các chi phí khác....*).

#### **4.4. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý**

- Lao động bình quân trong năm là 115 người đạt 97% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân từ lương của người lao động là 11,54 triệu đồng/ng/tháng đạt 105% kế hoạch với tổng thu nhập là 14,37 tr đồng/ng/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,..) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
- Duy trì tính hiệu lực Hệ thống quản lý tích hợp, nâng cao công tác quản lý điều hành Công ty.
- Trong năm đã thực hiện rà soát, bổ sung và sửa đổi các quy chế, quy trình, quy định, định mức phù hợp với tình hình sản xuất.
- Thực hiện đánh giá nội bộ, giám sát và thực hiện cập nhật chuyển đổi Hệ thống quản lý tích hợp theo yêu cầu ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 29001:2013 và OHSAS 18001:2007.
- Thực hiện đào tạo nội bộ theo kế hoạch và tham gia đầy đủ các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tổ chức

#### **4.5. Công tác khác**

##### **4.5.1. Công tác an toàn PCCC**

- Trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn, đảm bảo an toàn về người và tài sản.
- Tổ chức cho CBCNV tham gia diễn tập, huấn luyện về an toàn PCCN theo đúng kế hoạch năm.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ các quyền lợi của người lao động trong công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động theo đúng kế hoạch được giao.
- Thực hiện đề án 808 “Nâng cao chất lượng dịch vụ Kho xăng dầu” theo chương trình hành động của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và áp dụng phương pháp 5S trong toàn Công ty.

##### **4.5.2. Tình hình chia cổ tức**

- Do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn phụ thuộc hoàn toàn và việc gia công cho cổ đông lớn PVOIL nên lợi nhuận rất thấp.

##### **4.5.3. Công tác thử nghiệm**

- Trong năm ước thực hiện 352 mẫu thử nghiệm, trong đó thử nghiệm mẫu trong nội bộ Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP là 242 mẫu, khách hàng bên ngoài là 110 mẫu.
- Thực hiện sắp xếp, xử lý các mẫu xăng; dầu; phụ gia tại phòng lưu mẫu và kho chất chuẩn được duy trì và thực hiện thường xuyên.
- Thực hiện đánh giá giám sát tiêu chuẩn vilas hàng năm theo đúng kế hoạch.

## **5. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020**

### **5.1. Nhiệm vụ trọng tâm**

- Tập trung mọi hoạt động cho 2 lĩnh vực chính là chung cất và pha chế. Tìm các giải pháp để thực hiện những định hướng mới cho Công ty trong năm 2020.
- Thực hiện đầu tư, xây dựng xăng theo phương án đã được duyệt đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Nâng cao tinh thần đoàn kết, ổn định tư tưởng; tâm lý cho người lao động cùng Công ty và Tổng công ty vượt qua những khó khăn trong giai đoạn hiện nay;
- Tự tìm phương án giải quyết cho các vấn đề, chủ động linh hoạt trong mọi hoạt động trong quyền hạn được giao;
- Thực hiện cải tiến và tăng cường công tác quản trị, duy trì tính hiệu lực của Hệ thống quản lý tích hợp;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp có thể giải quyết được các vấn đề cần thiết giảm chi phí thuê ngoài.
- Công tác An toàn – PCCN luôn được đặt lên hàng đầu, đảm bảo an toàn cho người lao động và tài sản trong mọi hoạt động sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nghiên cứu tìm kiếm các loại phụ gia phù hợp phục vụ công tác pha chế xăng nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Bảo toàn và đầu tư vốn hiệu quả tránh thất thoát, lãng phí.

### **5.2. Giải pháp sản xuất kinh doanh năm 2020**

- Năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện phương án gia công xăng dầu; Condensate cho PVOIL, sản lượng gia công dự kiến tương đương với thực hiện năm 2019. Với tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước và định hướng

hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty như hiện nay, Công ty dự kiến xây dựng phương hướng kế hoạch cho năm 2020 như sau:

- Tiếp tục thực hiện gia công sản phẩm xăng A91/A95/E5 và DO với sản lượng: 125.000 m<sup>3</sup>
- Gia công Condensate Dinh Cố với sản lượng: 31.800 m<sup>3</sup>
- Gia công Condensate Nam Côn Sơn với sản lượng: 25.000 m<sup>3</sup>
- Trong năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng cây xăng theo phương án đã được duyệt.
- Tiếp tục tìm kiếm và gia công hàng hóa cho các đối tác khác ngoài Tổng công ty Dầu Việt Nam.
- Mở rộng thêm các dịch vụ khác như: Thử nghiệm mẫu, sửa chữa bảo dưỡng, súc rửa bồn bể,....

### 5.3. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

- Với tình hình kinh tế, chính sách quản lý của Nhà nước và định hướng hoạt động kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty như hiện nay, Công ty đề ra phương hướng kế hoạch cho năm 2020 với chỉ tiêu kế hoạch được xây dựng dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2019, đặc điểm tình hình kinh tế năm 2020 và năng lực sản xuất của Công ty.
- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 đã được Công ty xây dựng và Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP chấp thuận cụ thể như sau:
  - + Chỉ tiêu sản lượng được xây dựng trên tình hình chung của Tổng công ty, và năng lực sản xuất của Công ty;
  - + Chỉ tiêu doanh thu mang tính tương đối dựa trên số liệu kế hoạch do còn phụ thuộc vào tình hình sản xuất trong năm;
  - + Giá vốn được xây dựng phù hợp với quy mô sản xuất, sản lượng kế hoạch xây dựng và theo quy định, định mức chung của Công ty;
  - + Doanh thu tài chính và các thu nhập khác tạm tính như thực hiện năm 2019 và theo kế hoạch năm 2020.

#### \* Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm
1	Sản lượng sản xuất	M <sup>3</sup>	181.800

1.1	Sản lượng Dinh Cố	-	31.800
1.2	Sản lượng chạy thấp	-	25.000
1.3	Sản lượng pha chế (A91/A95/E5/DO)	-	125.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	34,347
3	Giá vốn	Tỷ đồng	42,756
4	LN gộp	Tỷ đồng	-8,409
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	12,791
6	Thu nhập TC	Tỷ đồng	22,500
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,301
8	Thuế TNDN (20%)	Tỷ đồng	0,260
9	Duy tu sửa chữa, mua sắm tài sản	Tỷ đồng	1,301
10	Lao động bình quân	Người	115

## 6. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 2020

Năm 2020, dự kiến nguồn nguyên liệu của PVOIL để thực hiện công tác sản xuất pha chế xăng sẽ tiếp tục khó khăn khi chưa có kế hoạch dài hạn với đối tác cung cấp. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị tin tưởng sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2020.

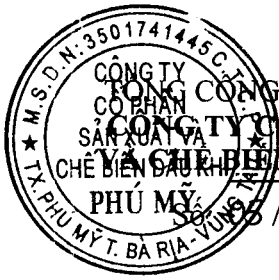
Trong tình hình rất khó khăn năm 2019, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty PVOIL Phú Mỹ đã cố gắng bảo toàn tài sản, giữ ổn định, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HDQT thay mặt toàn bộ tập thể người lao động Công ty PVOIL Phú Mỹ xin cảm ơn sự tin tưởng, hỗ trợ của các Quý vị cổ đông, cũng như sự đoàn kết của tập thể Người lao động đưa Công ty vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ  
PHÚ MỸ  
Số 13/BC-DKPM-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất  
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Điều lệ sửa đổi và bổ sung theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (Công ty);

Căn cứ chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát được quy định tại điều 123 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, điều 168 Luật doanh nghiệp mới sửa đổi số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ 1/7/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ban kiểm soát (BKS) Công ty PVOIL Phú Mỹ báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2019 bao gồm 3 nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát;
2. Kết quả giám sát các mặt hoạt động;
3. Kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát.

**I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát (chuyên trách);
2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên (không chuyên trách) ;
3. Bà Hoàng Thị Thu - Thành viên (không chuyên trách)

Trong năm 2019, Ban kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc, Người quản lý khác trong việc điều hành quản lý Công ty;

- Xem xét tính tuân thủ, tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của Tổng công ty, của HĐQT Công ty, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, của Ban giám đốc Công ty;
- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;
- Thống nhất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tham gia rà soát kiểm tra tính tuân thủ quy chế quy định các quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị, tài sản...
- Tham gia tất cả các cuộc họp và giao ban của Ban giám đốc, ban điều hành và HĐQT Công ty;
- Ban kiểm soát đã tham gia hỗ trợ, tư vấn cho HĐQT và Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động Công ty như: Hoàn thiện các quy định, quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Các công việc khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

## **II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực có trách nhiệm giúp Trưởng ban kiểm soát tham mưu cho HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Hàng tháng, quý đều có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty.

## **III. Giám sát các mặt hoạt động năm 2019**

### **1. Về tổ chức bộ máy**

Trong năm 2019, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự HĐQT và Ban Điều hành

### **2. Về việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động, Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty**

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát có ý kiến như sau:



- Hoạt động quản lý điều hành Công ty của HĐQT, Ban giám đốc nhìn chung đã tuân thủ điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD. Ban kiểm soát ghi nhận HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và hoạch định kế hoạch cho năm 2020.
- Trong năm 2019, Công ty đã ban hành 5 nghị quyết, 22 Quyết định, 3 Quy chế sửa đổi điều chỉnh, 4 dự thảo Quy chế bổ sung mới liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác quản lý khác của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả đều được Ban điều hành đơn vị cùng toàn thể CBCNV đơn vị quán triệt, áp dụng và thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo quy định.

### 3. Về Báo cáo tài chính năm 2019:

#### 3.1. Đánh giá chung

Qua quá trình thực hiện công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Ban kiểm soát có một số đánh giá chung như sau:

- Công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp ;
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;
- Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành;
- Về chi phí XDCB dở dang liên quan đến 2 Dự án đã tạm dừng hoạt động: Dự án “mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” :

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
- Dự án Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate;	1.357.299.999	1.357.299.999

- Dự án Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate;

40.267.156.646      40.267.156.646

41.624.456.645      41.624.456.645

- Theo Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã quyết định tạm dừng việc xây dựng Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate. Trong năm 2014, Công ty đã kết chuyển thuế giá trị gia tăng đã khấu trừ của dự án vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền 3.186.799.684 VND. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Do vậy, Công ty chưa xác định được phần chi phí cần ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

**Phương án xử lý chi phí đầu tư Dự án dở dang trong năm 2019 chưa thực hiện:**

Căn cứ nội dung tại Thông báo số 134/TB-DVN ngày 05/1/2019 của PVOIL sau cuộc họp giữa đại diện lãnh đạo PVOIL và PVOIL Phú Mỹ ngày 02/1/2019 về hoạt động sản xuất kinh doanh của PVOIL Phú Mỹ như sau:

Chuyển nhượng khu đất 2,8ha và tài sản gắn liền trên đất (Bao gồm các hạng mục XDCB dở dang của 2 Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy chế biến condensate” và “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy chế biến condensate”) cho PVGAS, chuyển nhượng phần vốn của PVOIL ở PVOIL Phú Mỹ cho PVGAS. PVOIL và PVOIL Phú Mỹ phối hợp làm việc với PVGAS để sớm thống nhất chủ trương hợp tác giữa hai bên làm cơ sở triển khai thực hiện.

**3.2. Cơ cấu nguồn vốn Công ty**

Vốn và cơ cấu vốn của các cổ đông đến ngày 31/12/2017, như sau:

Stt	Tên Cổ đông	Tỷ lệ %	Tổng vốn tham gia (ngàn đồng)	Số vốn đã góp (ngàn đồng)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	67,64	338.188.000.000	338.188.000.000
2	NH Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Ocean bank)	10,40	52.000.000.000	52.000.000.000
3	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đông Nam Á (Sea bank)	2,20	11.000.000.000	11.000.000.000
4	Cty CP Quản lý quỹ Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	0,42	2.100.000.000	2.100.000.000
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petchim)	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000
6	Tổng Công ty công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP	1,80	9.000.000.000	9.000.000.000

7	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)	8,00	40.000.000.000	40.000.000.000
8	Quỹ thành viên Tập trung Cổ phần hóa Việt Nam	2,26	11.300.000.000	11.300.000.000
9	Công ty CP Dịch vụ Thương mại-Tin học-Đầu tư xây dựng Đông dương.	1,50	7.812.000.000	7.812.000.000
10	Công ty CP Quản lý quỹ Thái Bình Dương	1,60	8.000.000.000	8.000.000.000
11	Công ty CP Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Thái Dương	0,20	1.000.000.000	1.000.000.000
12	Cổ đông cá nhân	1,90	9.600.000.000	9.600.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>500.000.000.000</b>	<b>500.000.000.000</b>

*Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2019*

*Xem trên bảng số liệu báo cáo tài chính ngày 31/12/2019*

### 3.3. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2019

*a) Các số liệu tài chính kế toán của đơn vị trong năm 2019, cụ thể như sau:*

Stt	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Số liệu 31/12/2019	Số liệu 31/12/2018
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	Đồng	<b>436.137.597.688</b>	<b>420.279.307.802</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	40.488.761.529	52.550.248.667
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	395.475.621.999	367.266.281.559
4	Hàng tồn kho	Đồng	<b>49.542.145</b>	<b>142.158.722</b>
5	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng	123.672.015	320.618.854
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	Đồng	<b>122.607.792.099</b>	<b>138.562.491.982</b>
1	Tài sản cố định	Đồng	80.983.335.454	96.938.035.337
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	41.624.456.645	41.624.456.645
<b>III</b>	<b>Nợ phải trả</b>	Đồng		<b>3.259.796.696</b>
1	Nợ ngắn hạn	Đồng	1.955.873.379	3.259.796.696
<b>IV</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	Đồng	<b>556.789.516.408</b>	<b>555.582.003.088</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	22.883.498.026	22.883.498.026
4	LN sau thuế chưa phân phối	Đồng	33.906.018.382	32.698.505.062

*b) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019*

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH so với KH	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH năm 2019 so với năm 2018
1	Chỉ tiêu sản lượng	m <sup>3</sup> /tấn	175.190	183.695	104,85%	337.128	54,48%
2	Các chỉ tiêu tài chính						

2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	37,11	35,82	96,49%	132,404	27,03%
2.2	Giá vốn	Tỷ đồng	45,85	40,83	89,5%	134,531	30,35%
2.3	Lỗ gộp	Tỷ đồng	-8,74	-5,01		-2,127	
2.4	Thu nhập tài chính	Tỷ đồng	21,0	21,152	100,72%	17,876	118,32%
2.5	CP tài chính	Tỷ đồng				-	-
2.6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng				-	-
2.7	Chi phí Qly DN	Tỷ đồng	13,53	15,23	112,56%	14,044	108,47%
2.8	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,5	0,016	1,33%	0,609	0,03%
2.9	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,0	0,316	-	0,185	170,81%
2.10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,282	0,609	215,9%	2,129	28,6%
2.11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,226	0,424	187,61%	1,667	25,43%
3.0	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,056	0,185	330,35%	0,462	40,04%
<b>3</b>							
1	Lao động	Người	120	113	94,16%	119	94,95%
2	Thu nhập bình quân từ lương	Tr đ/ng/th	12,4	12,19	98,3%	12,4	98,3%

- Chỉ tiêu sản lượng thực hiện tăng 104,85% so với kế hoạch nhưng chỉ tiêu Doanh thu giảm 96,49% so kế hoạch năm do mặc dù sản lượng gia công pha chế tăng 106,75% so KH nhưng sản lượng gia công chạy thấp chỉ đạt 54,72% so KH. Doanh thu giảm do đơn giá gia công pha chế thấp hơn rất nhiều so với đơn giá gia công chạy thấp. Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 215,9% so kế hoạch năm phụ thuộc chủ yếu từ khoản doanh thu hoạt động tài chính đạt 100,72% so kế hoạch (Thu từ lãi trả chậm tiền hàng của PVOIL)
- Hoạt động của PVOIL Phú Mỹ chủ yếu phụ thuộc vào kế hoạch sản xuất của Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL). Sản lượng năm 2019 giảm chỉ bằng 54,48% so với năm 2018 (năm 2018: 337.128 m3, năm 2019: 183.695 m3).

#### 4. Một số chỉ số tài chính chủ yếu :

STT	Chỉ số	Cách tính	Kết quả
1	Tỷ số thanh khoản nhanh =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)} - \text{Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	222,96
2	Tỷ số thanh khoản hiện thời =		222,99



+ Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2018: 33,481 tỷ đồng.

#### 6. Các số liệu khác liên quan

Lao động tiền lương: Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho Người lao động theo đúng quy định. Theo đó thu nhập bình quân từ lương của lao động là 12,19 triệu đồng/người/tháng.

#### 7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án	KH 2019 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2019 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có (%)	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH 2019	Giá trị	% TH/ KH 2019
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Năm 2019 PVOIL Phú Mỹ không đầu tư xây dựng cơ bản					
2	Mua sắm tài sản	Năm 2019 PVOIL Phú Mỹ không mua sắm trang thiết bị, tài sản					
3	Duy tu sửa chữa, thuê mua bằng chi phí SXKD	2.500	100%	1.617	64,7%	1.617	64,7%
	Tổng cộng (1+2+3)	2.500	100%	1.617	64,7%	1.617	64,7%

#### IV. Một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Từ công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2019 của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, như sau:

- Xây dựng kế hoạch chi phí hoạt động phù hợp, tiết kiệm theo nội dung yêu cầu tại Quyết định số 443/QĐ-DVN ngày 25/05/2018 của Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc ban hành Chương trình hành động về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020. ;
- Phòng Tài chính kế toán phối hợp Phòng Kỹ thuật công nghệ kiểm kê rà soát tình hình quản lý và sử dụng tài sản cố định, lập phương án thanh lý các loại tài sản đã hết khấu hao hoặc chưa hết khấu hao nhưng đã hư hỏng không còn sử dụng theo quy định hiện hành ;
- Năm 2020 hoàn tất việc xử lý chi phí tồn đọng theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 dự án tạm dừng hoạt động: Dự án “Mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền

là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;

- Áp dụng có hiệu lực và hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ; ISO/TS 29001:2010; ISO 14001:2004; OH SAS 18001:2007;
- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống máy móc thiết bị công nghệ và xây lắp theo đúng quy định, tăng cường sử dụng nhân lực nội bộ để thực hiện nhằm tiết giảm chi phí.
- Hoàn thiện ban hành các văn bản pháp lý, các quyết định, các nghị quyết, quy chế liên quan đến mọi hoạt động của Công ty;

**V. Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban kiểm soát**

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính sau kiểm toán;
- Kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, các dự án của Công ty;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty;
- Giám sát công tác kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông;
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và các công tác khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Nguyễn Văn Tiên**





Số: 12/TTr-DKPM-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 03 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Về việc quyết toán thù lao năm 2019 và kế hoạch thù lao năm 2020 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh số 68/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016, được sửa đổi bổ sung ngày 17/12/2018;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ ban hành theo Quyết định số 69/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 01/8/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-DKPM ngày 11/4/2019 Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019 và phương án trả thù lao năm 2020, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2019:

Thực tế tổng mức thù lao đã chi trong năm 2019: **228.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)**, trong đó:

Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 01 người

Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 03 người;

Thành viên BKS (không chuyên trách): 01 người

2. Phương án thù lao trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2020 như sau:

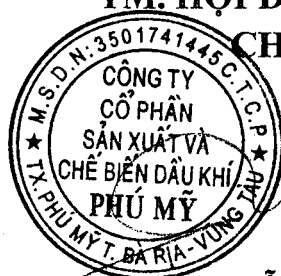


Stt	Chức danh	Số lượng	Cơ chế hoạt động	Mức phụ cấp
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	Không chuyên trách	5.000.000đ/người/tháng
2	Thành viên Hội đồng quản trị	03	Không chuyên trách	4.000.000đ/người/tháng
3	Trưởng Ban kiểm soát	01	Chuyên trách	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
4	Thành viên Ban kiểm soát	01	Chuyên viên kế toán tổng hợp	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
5	Thành viên Ban kiểm soát	01	Không chuyên trách	2.000.000đ/người/tháng

Tổng mức thù lao đề xuất phê duyệt chi trả cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách là: **228.000.000đ** (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Thắng



Số: 13 /TTr-DKPM-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 03 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Ban kiểm soát với sự thống nhất của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ với các nội dung như sau:

#### 1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam;
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho các Công ty đại chúng;
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán - kiểm toán Việt Nam (VAS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

#### 2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán An Phú;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

#### 3. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là một đơn vị luôn nhận được sự tin cậy của khách hàng trên cả nước, đã nhiều năm kiểm toán cho các Công ty cổ phần đại chúng. Đây là đơn vị được Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP và nhiều doanh nghiệp khác trong ngành dầu khí lựa chọn để kiểm toán. Ngoài ra, trong các năm 2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016; 2017; 2018; 2019 Công ty TNHH Deloitte Việt Nam đã thực



hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty có chất lượng, kịp thời, đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam tiếp tục là Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Thắng



Số: 14 /TTr-DKPM-HĐQT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 03 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông  
Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-DKPM - ĐHĐCĐ ngày 17/12/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2019)
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>558.745.389.787</b>
1	Tài sản ngắn hạn	436.137.597.688
2	Tài sản dài hạn	122.607.792.099
<b>II</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>558.745.389.787</b>
1	Nợ phải trả	1.955.873.379
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	556.789.516.408
<b>III</b>	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.821.663.488
2	Giá vốn	40.835.042.030
2	Lợi nhuận trước thuế	609.247.436
3	Lợi nhuận sau thuế	424.155.376



Nội dung của Báo cáo Tài chính năm 2019 được đính kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông của PVOIL Phú Mỹ;
- Lưu: VT, HĐQT, LVP (02).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Thắng

